

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Bùi Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà là thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 718/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 781/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đình C, trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2020 và các bản tự khai tại Tòa án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Trần Đình C xây dựng hạnh phúc với nhau do tự nguyện tìm hiểu

và có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hạnh phúc và có 01 con chung. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C không tu chí gia đình, anh chơi bời bài bạc nợ nần, chị phải trả nợ cho anh và chị đã khuyên can anh C chỉ hứa không thay đổi cách sống, vợ chồng sống không tôn trọng nhau, anh C không tin tưởng chị về tình cảm. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị về nhà mẹ đẻ ở thôn T, xã A ở từ tháng 4 năm 2020 và sống ly thân với anh C. Chị không còn tình cảm với anh C, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Đình C.

Về con chung: Chị D trình bày chị và anh C có 01 con chung là Trần Nhã P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018. Ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh C và chị có trách nhiệm tự nguyện với con chung.

Về tài sản chung: Chị D trình bày chị và anh C không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đình C có lời khai thể hiện: Anh thống nhất với lời khai của Chị D về thời gian và điều kiện kết hôn. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và có 01 con chung. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 03 năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị D sống không chung thủy với anh, chị D có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Anh biết khuyên bảo chị D đã tự nhận lỗi, xin lỗi anh hứa sửa chữa, anh cho chị D cơ hội nhưng sau đó chị D tự chuyển hết tư trang cá nhân về nhà mẹ đẻ ở và để lại con cho anh nuôi và chị D làm đơn xin ly hôn anh, anh mong muốn chị D suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ với nhau và nuôi con. Nếu chị D kiên quyết ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn chị D.

Về con chung: Anh C thống nhất với chị D vợ chồng có 01 con chung là Trần Nhã P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018. Hiện anh đang nuôi con, nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C thống nhất vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Trần Đình C vắng mặt tại phiên họp và tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trần Đình C; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Trần Nhã P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018 cho anh C nuôi dưỡng, anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D; về tài sản chung: Chị D và anh C không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Trần Đình C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Trần Đình C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Đình C.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Đình C kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 01 con chung. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai anh chị đều có lỗi, vợ chồng sống tự do không có trách nhiệm với nhau. Anh C không tu chí gia đình, chơi bời bài bạc. Chị D chưa lo toan chu đáo cuộc sống vợ chồng, làm mất sự tin tưởng về mặt tình cảm đối với anh C dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị D về nhà mẹ đẻ ở thôn Tiên Hội, xã An Tiến, huyện An Lão ở và sống ly thân với anh C từ tháng 4 năm 2020. Chị D xin ly hôn anh C, anh C mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng tại phiên hòa giải và tại phiên tòa anh đều vắng mặt và anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị D và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn anh C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị D và anh C có 01 con chung là Trần Nhã P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018. Ly hôn chị D nhường quyền cho anh C nuôi con và chị có trách nhiệm tự nguyện với con chung. Anh C có lời khai nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng vì hiện anh đang nuôi con và được gia đình hỗ trợ, chăm sóc chu đáo. Xét thấy anh C có việc làm (lái xe), có thu nhập và có nơi ở ổn định đảm bảo việc nuôi con nên Hội đồng xét xử giao con Trần Nhã P cho anh Trần Đình C nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị D.

[5] Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Trần Đình C.

2. Về con chung: Giao con Trần Nhã P, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2018 cho anh Trần Đình C nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011419 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Trần Đình C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn